

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XIV

QUYỂN 590

Phẩm TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Bí-sô sống ở rừng Thệ-đa, vườn Cấp cô độc tại thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, Cù thọ Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, phải dùng phương tiện gì để thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa?

Đức Phật dạy Mãn Từ Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột khi mới phát tâm, nên nghĩ rằng: “Các vật sở hữu của ta, hoặc thân, hoặc tâm, trước hết phải vì người khác làm việc lợi ích, để tất cả ước nguyện được đầy đủ.”

Ví như người hầu phải suy nghĩ: “Đi, đứng, ngồi, nằm đều theo ý chủ, không nên tự do làm theo ý mình, muốn từ nhà đi đến chợ, phố... trước hết phải thưa hỏi chủ, sau đó mới đi. Muốn ăn uống, chủ cho mới dùng. Tất cả mọi việc đều theo ý chủ.”

Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lúc mới phát tâm, phải nghĩ như vậy: “Sở hữu của ta, hoặc thân hoặc tâm, đều không nên tự do mà hành động, phải tùy theo sự nghiệp lợi ích của người khác, tất cả đều phải vì họ mà thành tựu đầy đủ. Đại Bồ-tát như thế là nương tựa vào Tinh tấn ba-la-mật-đa, không xa lìa Tinh tấn ba-la-mật-đa, vì hữu tình nên làm việc đáng làm. Các Đại Bồ-tát đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa nên thực hành như vậy.

Ví như ngựa quý, nếu có người cỡi, nó liền suy nghĩ: “Nay, ta không nên làm cho thân thể người cỡi bị lay động, mệt mỏi, khổ nhọc, hoặc hao tổn yên cương, qua lại tới lui, đi, đứng, nhanh, chậm đều theo ý người cỡi để bảo vệ người ấy. Không nên vì ta mà làm cho người kia phải khởi lên các lỗi giận dữ...”

Như vậy chúng Đại Bồ-tát muốn hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không nên hành động tùy theo ý mình, phải theo ý thích người khác để làm lợi ích, bảo vệ người kia, khiến cho họ đối với thân thể ta, không khởi tất cả phiền não ác nghiệp.

Người kia đối với Đại Bồ-tát, tuy trước đây không có ân nhưng các Đại Bồ-tát vì người kia, tưởng nhớ báo ân để thành tựu các sự nghiệp. Đại Bồ-tát như vậy là thành tựu Tinh tấn ba-la-mật-đa, giúp đỡ tâm người khác, tùy theo ý của người khác mà làm các lợi ích an lạc.

Đại Bồ-tát như thế là hộ trì Tinh tấn ba-la-mật-đa làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc, giống như sự nghiệp của mình, thường không nhầm chán. Đây là chúng Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ thực

hành Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, sầu bi khổ ưu não tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử, sầu bi khổ ưu não diệt, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học quán Thánh đế khổ hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc không, hoặc vô ngã. Quán Thánh đế tập hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sinh, hoặc duyên. Quán Thánh đế diệt hoặc diệt, hoặc tịnh, hoặc diệu, hoặc ly. Quán Thánh đế đạo hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-

đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả Tam-ma-địa, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học trí bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học hoặc nơi bậc Thắng giải hành, hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, hoặc bậc Phát quang, hoặc bậc Diệm tuệ, hoặc bậc Cực nan thắng, hoặc bậc Hiện tiền, hoặc bậc Viễn hành, hoặc bậc Bất động, hoặc bậc Thiện tuệ, hoặc bậc Pháp vân, hoặc bậc Đăng giác, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học thanh tịnh năm loại mắt, sáu phép thần thông thù thắng, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng... vô biên Phật pháp, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát vì muốn làm cho cõi Phật rất trang nghiêm thanh tịnh, nên ở mãi mãi trong sinh tử, tu học các công đức, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn các loài hữu tình được thành thực nhiều, nên ở mãi mãi trong sinh tử, tu học các công đức, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều thành Bồ-tát, hoặc còn ràng buộc một đời, hoặc còn ràng buộc hai đời, hoặc còn ràng buộc ba đời, hoặc còn ràng buộc bốn đời, sẽ được thành Phật. Nói như vậy: “Các vị nên tinh cần tu học hạnh Bồ-tát. Các vị chứng quả vị Giác ngộ cao tột trước, rồi sau đó ta sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Bấy giờ, Bồ-tát theo lời nói kia, nên tinh cần dũng mãnh, tâm không khiếp sợ. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát còn ràng buộc một đời, hoặc còn ràng buộc hai đời, hoặc còn ràng buộc ba đời, hoặc còn ràng buộc bốn đời, sẽ được thành Phật. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới ba lần ngàn, mới phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nói như vậy: “Ngài hãy đợi ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột trước, sau đó ngài mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Bấy giờ, Bồ-tát theo lời nói kia, ở mãi mãi trong sinh tử, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát, thấy người xin đến xin những vật cần dùng, thì mặt không nên nhăn nhó, mắt không hiện tướng sân, chỉ nghĩ như vậy: “Hữu tình như thế là thuận theo sự cầu trí Nhất thiết trí của ta.” Và mau chóng dùng phương tiện cho người cầu xin. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn tất cả hữu tình được an lạc, nên hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp ở trong địa ngục chịu các khổ dữ dội, thân không động chuyển, tâm không thoái lui. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát, giả sử thời gian ngày đêm dài đồng như đại kiếp, tích chứa số ngày đêm này lại thành đại kiếp, trải qua nhiều thời gian hằng hà sa đại kiếp như vậy, ở trong đại địa ngục, chịu nhiều khổ não dữ dội. Do chịu nhiều khổ này dù chỉ muốn cho hữu tình được ra khỏi địa ngục, sinh ở cõi lành. Bấy giờ, Đại Bồ-tát cũng hoan hỷ lãnh chịu. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết những việc này mà lộ vẻ vui mừng, thể nguyện vì hữu tình mà lãnh chịu tất cả, tâm không khuất phục. Nên biết đây gọi là tinh tấn thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe những việc như vậy, mà tâm bị khiếp nhược, không sinh tâm hoan hỷ muốn lãnh chịu nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe các việc lành, tâm tâm liên tục ưa thích thọ hành. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe các việc lành, không buộc niệm nối nhau nhận làm. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát nào giả sử đất ở châu Thiệm-bộ này mà quét từ một chỗ rồi đến nơi khác quét khắp nơi rồi trở về chỗ cũ. Nếu khởi ý nghĩ: “Ta lìa chỗ này đã lâu”, nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi ý nghĩ: “Ta về đến chỗ này thật mau”, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với bảo tháp, xây cất, sửa chữa hết một ngày, rồi nghĩ: “Ngày hôm nay, sao lại dài thế!”, nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi nghĩ: “Ngày nay, sao lại ngắn vậy”, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với Tăng-già, xây cất, sửa sang hết một ngày, rồi nghĩ: “Ngày hôm nay, sao lại dài thế!”, nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi nghĩ: “Ngày nay, sao lại ngắn vậy”, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa năm sinh tưởng là lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa năm như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một năm, sinh tưởng lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một năm như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa kiếp, sinh tưởng lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa kiếp giống như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một kiếp, sinh tưởng lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một kiếp giống như sự nghiệp đã làm trong một ngày. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Mãn Từ Tử, các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, không nên suy nghĩ số kiếp nhiều hay ít. Nghĩa là ta phải trải qua bao nhiêu số kiếp mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà phân biệt giới hạn, rồi tinh tấn dũng mãnh tu hạnh Bồ-đề, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, tinh tấn dũng mãnh tu hạnh Bồ-đề, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nhất định không sinh tâm thoái lui, siêng năng cầu quả vị Giác ngộ cao tột”; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, khiến cho mau chóng viên mãn, xa lìa sinh tử, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà giới hạn phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà giới hạn phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học trí pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp mà có giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học trí các pháp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường xuyên tu học trí vô minh duyên hành cho đến sinh duyên lão tử mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái

lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh diệt nên hành diệt cho đến sinh diệt nên lão tử diệt mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn, phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Thánh đế khổ, hoặc khổ hoặc vô thường, hoặc không hoặc vô ngã. Trí Thánh đế tập, hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sinh, hoặc duyên. Trí Thánh đế diệt, hoặc diệt hoặc tịnh, hoặc diệu, hoặc ly. Trí Thánh đế đạo, hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Thánh đế khổ, hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc không hoặc vô ngã; cho đến trí Thánh đế đạo, hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh, thường siêng năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn, phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học ba pháp môn giải thoát nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học ba pháp môn giải thoát mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.



Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học các Bồ-tát địa và các trí địa, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học các Bồ-tát địa và các trí địa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông thù thắng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông thù thắng; mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt; mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng cũng gọi là

Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ số kiếp rồi giới hạn phân biệt. Tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng cũng gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới được viên mãn, mới chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Ta phải nhất định không sinh tâm thoái lui, khuất phục.” Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Mãn Từ Tử, nếu có lời yêu cầu Đại Bồ-tát rằng: “Ngài nên vì tôi trong một ngày phá vỡ núi Diệu cao.” Nếu hỏi lại: “Núi Diệu cao lớn nhỏ thế nào mà ông lại bắt tôi đập phá làm bao nhiêu phần?” Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu suy nghĩ như vậy: “Núi Diệu cao dù lớn nhỏ, trong một ngày tôi sẽ vì ông mà đập phá, giống hạt cải hoặc như vi trần.” Dù trải qua nhiều thời gian mới đập phá được, nhưng ý vị kia chỉ cho rằng như trong chốc lát. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Giả sử hằng hà sa đại kiếp làm thành một ngày đêm, tích lũy ngày đêm ấy lại thành đại kiếp. Dù trải qua vô lượng đại kiếp như vậy tu hạnh Bồ-tát mới chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Tôi đối với việc này, tâm không thoái chuyển, hướng chi không có việc này mà không siêng năng cầu. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát, khi nghe thuyết tướng tinh tấn như vậy, lộ vẻ vui mừng, tâm không nhiếp sợ. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn. Nếu Đại Bồ-tát, khi nghe thuyết tướng tinh tấn như vậy mà tâm thoái lui, hoang mang, sinh lòng sợ hãi. Nên biết, đây gọi là Bồ-tát biếng nhác, không mau đắc trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa suy nghĩ như vậy: “Biết khi nào mới thành tựu công đức thù thắng khó chứng như thế”; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát, nghe thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa nghĩ như vậy: “Công đức như thế, ta đều có đủ. Ta phải nhất định tu tập để mau đến bờ bên kia”; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin tay, chân, đầu của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền suy nghĩ: “Nếu cho người kia thì ta sẽ không tay, không chân, không đầu”; nên biết đây là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin tay, chân, đầu của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền suy nghĩ: “Ta đem cho người kia, sẽ được tay, chân, đầu vô thượng vi diệu của Trời, Rồng, A-tố-lạc...”; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin mắt, tai của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: “Ta đem cho người kia, thì không còn mắt, tai”; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin mắt, tai của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: “Ta bố thí người kia thì sẽ được mắt, tai vô thượng giống như thắng trí của Trời, Rồng, A-tố-lạc...”; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, xa lìa Nhị thừa, thân cận trí Nhất thiết trí.

Nếu có người đến xin từng phần nơi thân của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: “Nếu ta đem cho người kia, thì bị thiếu từng phần nơi thân”; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin từng phần nơi thân của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: “Ta đem cho người ấy, sẽ được Phật pháp Vô thượng, tất cả pháp trí từng phần thân của



Trời, Rồng, A-tố-lạc...”; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin nhiều thứ của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: “Người này xin rất nhiều. Như vậy thì làm sao thực hiện đầy đủ ý nguyện đó.” nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu có người đến xin nhiều thứ của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: “Những thứ này, ta chưa có nhiều. Giả sử cả loài hữu tình ở hằng hà sa thế giới, trong một ngày đêm đều đến xin ta các thứ cần dùng, ta nên dùng phương tiện tìm kiếm tiền tài, châu báu khắp nơi để làm cho họ đều đầy đủ, hưởng chi chỉ bấy nhiêu mà lại không cho.” nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Vì sao? Vì nếu các Đại Bồ-tát muốn hiển lộ vô lượng Phật pháp, tất cả pháp trí; chẳng phải dùng tinh tấn hữu lượng bố thí mà có thể dẫn đến hiển lộ vô lượng Phật pháp, tất cả pháp trí. Cốt yếu là phải mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn với bố thí rộng lớn vô lượng, mới dẫn đến hiển lộ vô lượng Phật pháp, tất cả pháp trí.

Ví như có người muốn qua biển lớn, điều cốt yếu trước hết là phải chuẩn bị đầy đủ các thứ hành trang lương thực nhiều hơn du-thiện-na, hơn trăm du-thiện-na, hơn ngàn du-thiện-na, hơn trăm ngàn du-thiện-na, sau đó mới đi. Chúng Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cần phải trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, tu tập công đức, sau đó mới chứng. Nếu Đại Bồ-tát nào suy nghĩ: “Ta có hữu lượng, hữu biên đại kiếp cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột”; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát nào suy nghĩ: “Ta cần có vô lượng, vô biên đại kiếp cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Nên biết, đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy đâu gọi là khó.

Thế Tôn dạy:

–Ông cho rằng chúng Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy chẳng phải là khó sao?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tinh tấn như vậy con cho rằng không phải khó. Vì sao? Vì Phật thuyết, các pháp đều như việc huyễn. Lạc thọ, khổ thọ và các pháp giúp cho việc thọ đều như huyễn. Bồ-tát đã thông đạt thật tánh các pháp như vậy thì tinh tấn khó gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

–Nên biết, chúng Đại Bồ-tát, tuy biết các pháp đều là việc như huyễn, nhưng vẫn phát khởi tinh tấn thân tâm, thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, cầu đại Bồ-đề, thường không ngưng nghỉ. Do đó, tinh tấn như vậy rất là khó đối với chúng Đại Bồ-tát này.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Bạch Thiện Thệ, thật hy hữu! Khéo thuyết tinh tấn rất khó của chúng Đại Bồ-tát, nên biết, chúng Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó. Tuy biết các pháp hoàn toàn không sở hữu, nhưng vẫn cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì muốn thuyết cho vô biên các loài hữu tình, chấm dứt hẳn pháp vô trí, nhưng các pháp vô trí thật cũng không thật. Chấp vô trí là vì ngã và ngã sở, cũng không có hữu tình nghĩ như vậy: “Đây là ngã và ngã sở chân thật”.

Như vậy, vô trí là do nhân duyên hòa hợp, cho nên sinh mà thật không sinh, duyên xa lìa cho nên diệt mà thật không diệt.

Nếu Đại Bồ-tát nào, tuy biết như vậy, nhưng tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Các pháp đều không, bây giờ, ta phải làm sao

phát khởi Tinh tấn ba-la-mật-đa?” Nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Vì tất cả pháp hoàn toàn không, cho nên ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Hiểu rõ các pháp là không để thuyết cho hữu tình, khiến cho họ thoát các khổ sinh tử trong năm đường”; nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: “Sinh tử không ngăn mé, ta đâu có thể làm cho họ đều được diệt độ”; nên biết đây gọi là Bồ-tát biếng nhác. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Sinh tử vô thủ nhưng có chấm dứt, tại sao ta lại không làm cho họ diệt độ. Giả sử tinh tấn cầu đại Bồ-đề như từ vô thủ đến nay đã trải qua bao kiếp số, sau đó mới chứng, ta còn nên cầu chứng, hướng chi không trải qua bao nhiêu kiếp số.” Lại nghĩ: “Nếu các Đại Bồ-tát ưa thích tu tập tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, như vừa phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm... mà vẫn không hay không biết. Nếu các Bồ-tát ưa thích tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tâm thanh tịnh hoàn toàn không có suy nghĩ. Hiểu rõ bao nhiêu ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm... đã qua. Vì vậy việc cầu Bồ-đề rất dễ đắc, không phải sợ hãi mà càng tinh tấn lâu dài. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Ví như trường giả cầu nhiều cửa cải, ngày đêm siêng năng suy nghĩ tìm phương tiện, thường nghĩ rằng: “Đến lúc ấy, ta sẽ được nhiều cửa cải cho thỏa mãn sở nguyện.” Do đó, nên không rảnh để mong cầu việc ăn uống.

Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa để tâm được thanh tịnh, nên tinh cần tu tập tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, như vừa mới phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm... thường suy nghĩ: “Chừng nào ta sẽ được vật báu trí Nhất thiết, lợi ích cho hữu tình.”

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Bồ-tát mặc áo giáp đại tinh tấn như tinh cần cầu báu công đức quý báu Vô thượng của Phật, lợi ích hữu tình. Đúng thật như Thế Tôn thường tuyên thuyết.” Tất cả Bồ-tát có thể làm những việc khó làm.

Bấy giờ, Phật dạy Mãn Từ Tử:

–Ta xem trời, người... ở thế gian không ai có đầy đủ công đức hiếm có như các Đại Bồ-tát, ngoại trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn rời khỏi tòa đứng dậy bày vai áo bên trái, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các loài hữu tình ở Đông, Tây, Nam, Bắc bốn góc trên, dưới, vô biên thế giới trụ Bồ-tát thừa. Ai chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề nguyện mau chóng phát. Ai đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nguyện không thoái chuyển. Nếu ai đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã không thoái chuyển, nguyện mau viên mãn trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật hỏi Mãn Từ Tử:

–Ông quán nghĩa nào mà nguyện các Bồ-tát mau được viên mãn trí Nhất thiết trí?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu không có Bồ-tát thì không có chư Phật xuất hiện thế gian. Nếu không có chư Phật xuất hiện thế gian thì không có chúng Bồ-tát và Thanh văn. Cần có Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát mới có chư Phật xuất hiện thế gian. Vì có chư Phật xuất hiện thế gian mới có chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Ví như cây lớn do có gốc thân nên có nhánh lá. Do có nhánh lá nên có hoa quả. Do có hoa quả nên lại sinh cây lớn. Như vậy, thế gian do có Bồ-tát nên có chư Phật xuất hiện thế gian. Do có chư Phật hiện ra thế gian nên có chúng Bồ-tát và Thanh văn. Do có

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát tu hành Bồ-tát, lại có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian, làm lợi ích lớn.

Bấy giờ, Phật khen Mãn Từ Tử:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông đã nói.

Khi ấy, Phật bảo A-nan-đà:

–Ông nên thọ trì sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mặc giáp tinh tấn, đừng để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã thọ trì sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mặc giáp tinh tấn, chắc chắn không bao giờ quên.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Cụ thọ Mãn Từ Tử, Cụ thọ Xá-lợi Tử, Cụ thọ A-nan-đà và các chúng Thanh văn Bồ-tát cùng tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... nghe Phật thuyết rồi đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

